

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH**

STT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh						Quê quán	Trường Đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Điểm trung bình học tập (Quy đổi theo thang điểm 100)	Ghi chú
			Nam			Nữ							
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm					
1	Vũ Quỳnh	Anh				31	7	1989	Phú Thọ	Trường Đại học LEEDS (Vương Quốc Anh)	Không	66,3	
2	Trần Thảo Linh	Chi				05	12	1991	Nam Định	Trường Đại học Kỹ thuật SWINBURNE (ÚC)	Không	69,0	
3	Trần Ngọc	Diệp	04	9	1981				Phú Thọ	Trường Đại học PORTSMOUTH (Vương Quốc Anh)	Không	51,1	
4	Đặng Khánh	Duy	6	10	1980				Hà Nội	Trường Đại học QUEENSLAND (ÚC)	Không	89,7	
5	Phạm Thị Phương	Dung				28	04	1987	Thái Bình	Trường Đại học BOURNEMOUTH (Vương Quốc Anh)	Không	64,4	
6	Nguyễn Tuấn	Đức	02	5	1983				Nghệ An	Trường Đại học PHILIPPS MARBURG (CHLB Đức)	Không	49,3	
7	Ninh Thị Thanh	Hà				09	8	1988	Nam Định	Trường Đại học BIRMINGHAM (Vương Quốc Anh)	Không	61,6	
8	Nguyễn Thị Bích	Hồng				13	6	1988	Bắc Ninh	Trường Đại học READING (Vương Quốc Anh)	Không	61,8	
9	Dương Quang	Huy	07	06	1989				Hà Tây	Trường Đại học Quốc gia Úc (ÚC)	Không	78,4	
10	Đỗ Thanh	Hoa				14	10	1988	Phú Thọ	Trường Đại học READING (Vương Quốc Anh)	Không	68,4	
11	Đỗ Xuân	Hùng	18	12	1984				Vĩnh Phúc	Trường Đại học MONASH (ÚC)	Không	90,9	Nghiên cứu sinh
12	Nguyễn Thu	Hương				11	4	1988	Hà Nội	Trường Đại học BATH (Vương Quốc Anh)	Không	56,3	
13	Vũ Huy	Khương	13	12	1989				Hà Nội	Trường Đại học HUDDERSFIELD (Vương Quốc Anh)	Không	52,4	
14	Vương Duy	Lâm	11	01	1989				Hà Nội	Trường Đại học STIRLING (Vương Quốc Anh)	Không	65,4	
15	Phan Hải	Linh	09	8	1988				Hà Nam	Trường Thương mại LONDON (Vương Quốc Anh)	Có	59,0	
16	Nguyễn Hồng	Linh				2	12	1984	Nghệ An	Trường Đại học VICTORIA (ÚC)	Không	66,8	
17	Hoàng Thúy	Lương				4	10	1986	Quảng Ninh	Trường Đại học LA TROBE (ÚC)	Không	67,0	
18	Nguyễn Thị	Mai				18	6	1980	Quảng Bình	Viện Phát triển Hàn Quốc (Hàn Quốc)	Có	84,8	
19	Nguyễn Ngọc	Minh	5	4	1987				Thái Bình	Trường Đại học QUEEN MARY và WESTFIELD (Đại học LON DON) (Vương Quốc Anh)	Không	54,0	
20	Nghiêm Hoàng	Minh	04	12	1986				Hà Nội	Trường Đại học HITOTSUBASHI (Nhật Bản)	Không	83,5	
21	Đỗ Thị Thúy	Nga				20	07	1987	Lai Châu	Trường Đại học NOTTINGHAM TRENT (Vương Quốc Anh)	Không	58,6	
22	Hà Lê Quỳnh	Nga				29	10	1987	Quảng Nam	Trường Đại học SHEFFIELD (Vương Quốc Anh)	Không	69,3	
23	Bùi Hồng	Nhung				01	12	1987	Nam Định	Trường Đại học STIRLING (Vương Quốc Anh)	Không	79,6	
24	Nguyễn Lan	Ngọc				29	10	1989	Hà Nội	Trường Đại học BIRMINGHAM (Vương Quốc Anh)	Không	64,9	
25	Bùi Thị Hằng	Phương				03	12	1989	Nam Định	Trường Đại học LEEDS (Vương Quốc Anh)	Không	71,4	
26	Nguyễn Thúy	Quỳnh				18	5	1990	Hà Nội	Trường Đại học Tổng hợp Bang COLORADO (Hoa Kỳ)	Không	96,1	
27	Nguyễn Thị Phương	Thanh				12	11	1987	Hà Nam	Trường Đại học WESTMINSTER (Vương Quốc Anh)	Có	70,2	
28	Trần Thu	Thủy				9	6	1988	Nam Định	Trường SHEFFIELD (Vương Quốc Anh)	Không	73,7	
29	Bùi Thị Thanh	Thúy				21	10	1988	Nam Định	Trường WESTMINSTER (Vương Quốc Anh)	Không	61,8	
30	Nguyễn Thị	Thúy				11	12	1988	Hà Nội	Trường Đại học SHEFFIELD (Vương Quốc Anh)	Không	67,9	
31	Phạm Văn	Thu				25	04	1988	Thái Bình	Trường Đại học LEEDS (Vương Quốc Anh)	Không	61,3	
32	Hoàng Thu	Trang				26	05	1989	Hà Nội	Trường Đại học BIRMINGHAM (Vương Quốc Anh)	Không	59,7	
33	Nguyễn Thu	Trang				28	11	1986	Hà Nam	Trường Đại học STIRLING (Vương Quốc Anh)	Không	70,8	
34	Nguyễn Thu	Trang				28	3	1989	Thái Bình	Trường Đại học BOURNEMOUTH (Vương Quốc Anh)	Không	64,8	
35	Trương Thùy	Trang				28	11	1986	Nam Định	Trường Đại học KEELE (Vương Quốc Anh)	Không	63,1	
36	Vũ Hùng	Tuấn	5	02	1988				Hải Phòng	Trường Đại học Kinh doanh EXETER (Vương Quốc Anh)	Không	74,0	
37	Phạm Hoàng	Yên				30	11	1988	Thái Bình	Trường Đại học PORTSMOUTH (Vương Quốc Anh)	Không	75,0	

